

Chuyện Ông Tôi.

Phạm Thu Thảo

Hôm nay đi đám giỗ ông tư tại nhà chị tôi. Hồi trước thì ông tư ngồi trên bàn thờ chung với ông bà Nội tại nhà ba má. Sau này, từ khi làm ăn phát đạt, chị tư tôi xin rước ông về nhà thờ nhằm báo ơn ông, một người ông đã thương yêu chị nhiều nhất trong đám cháu gọi ông bằng ông. Thân thể của ông tư là một câu chuyện đời lắm bi thương. Và được kết thúc từ khi ông về sống chung mái nhà cùng gia đình tôi. Có lẽ tôi cũng nên kể ra đây cho các con tôi cùng biết.

Ông cố bà cố tôi họ Phạm. Họ sống bằng nghề nông. Tuy nhiên ông bà cũng tích góp được tiền của nên mua được nhiều đất. Cuộc sống không gọi là giàu có nhưng cũng không nghèo. Chỉ không may là họ bị hiểm muộn không con. Một hôm có người mách với ông cố rằng ở xứ trên kia có người vì đông con mà họ nghèo quá nên muốn cho bớt. Ông cố bà cố được tin mừng rỡ vội theo người ta lên tận miệt An Giang để xin con.

Đó là một gia đình nghèo gốc Huế. Họ tha phương trên chiếc ghe bầu trôi dạt phận đời vô tới tận Phương Nam và trụ lại đất An Giang sinh sống. Theo lời bà nội tôi hay kể thì bà cũng không biết gia đình đó có tất cả bao nhiêu người con chỉ biết thêm được là họ mang họ Trần. Ông Cố được họ cho phép chọn một bé trong số bầy con của họ. Ông cố chọn ngay một bé trai độ 2-3 tuổi kháu khỉnh nhất trong đám và xin được nhận làm con mình. Đỡ đưa bé họ Trần sang thành họ Phạm.

Người được ông cố nuôi đó chính ông Nội tôi. Ông bà cố vì không con nay xin được ông nội về thì mừng như được của. Và vì vậy ông nội về làm con ông cố được ông bà cưng như vàng ngọc. Hễ ai mở miệng nói ông nội là con nuôi là ông cố giận từ mặt họ luôn. Bà cố kể với bà nội tôi rằng ông cố cưng ông nội tới nỗi thay vì lúc nhỏ công đi chơi thì ông cố để ông nội ngồi trong cái thúng rồi ông đội lên đầu chỉ để đi chơi thôi. Bởi vậy người ta thường nói câu: "*cưng thiếu điều muốn đội lên đầu*" là có thật đó!

Ông nội được dạy dỗ nên người, học hành đầy đủ và dĩ nhiên ông không động móng tay, sống cuộc đời cơm no áo ấm. Rồi được ông bà cố cưới cho một thôn nữ xinh đẹp đầy cá tính đó là bà nội tôi. Ông nội ra làm trưởng ấp không biết thời gian bao lâu thì ông tôi mất do biến đổi chính trị trong xã hội. Lúc ông nội mất, ba tôi vừa tròn 18 tuổi. Bà cố khóc tới mù loà. Còn ông cố thành ngơ ngẩn không còn nhớ mình là ai.

Thời gian dài trôi qua khi 4 người con của ông bà nội đều thành gia lập thất thì tình cờ có người nói với gia đình thấy một người trên miệt An Giang rất giống ông nội tôi. Bà nội tôi mới nhớ là ông nội có nhiều anh em. Nên gọi chú năm tôi lên đó coi rõ thực hư. Chú năm tôi lên An Giang lân la tìm, cuối cùng cũng được manh mối. Xóm giềng người ta kể ông này bị cầm điếc từ nhỏ nên bị cô em dâu ngược đãi, bắt ông làm thuê làm mướn lấy sạch tiền mà không cho ăn no mặc ấm, rất tội.

Chú tôi gặp được ông mừng rỡ vô cùng vì ông giống hệt ông nội tôi. Ông là anh thứ 4 của ông nội nhưng tôi cũng quên không biết ông nội thứ mấy. Chú năm nhìn thấy ông tư thì ôm khóc như thấy được cha mình. Và chú đã năn nỉ gia đình cho chú rước bác mình về nuôi dưỡng suốt đời. Vợ chồng người em của ông tư bằng lòng ngay. Họ như trút được gánh nặng. Chú năm cũng không quên tặng họ một số tiền

Vì gia đình chú năm sống ở SG nên ông tư về ở với gia đình tôi. Từ đó ông tư thành người thân trong gia đình. Cũng phải thôi vì ông tư chính là bác ruột của ba tôi mà. Cho nên nhiều khi ba tôi bực họ hàng ông hay nói với má:

- Tính ra tui không có bà con dòng họ gì ở đây với ai hết á.

Má tôi hiểu ý nên chỉ cười.

Tuy ông tư bị cầm điếc nhưng rất sạch sẽ. Má tôi luôn may đồ trắng cho ông mặc đẹp. Bữa cơm ông ngồi ăn chung bàn với gia đình không hề có sự phân biệt tạt nguyên. Ông tư giống ông nội như đúc. Trán rộng, mũi cao, chiếc miệng cương nghị, và 2 vành tai dài như tai Phật.

Ba tôi là người giống ông nội nhất. Nên bà nội tôi kể sinh ba tôi ra, ông cố "cưng như trứng húng như hoa". Vì biết được cưng nên ba tôi là bà nội đánh. Hễ mỗi lần bà nội đánh ba tôi là ông cố giận không ăn cơm và hăm he bà nội, đòi lấy ruộng nhà cho người ta mần không để cho bà nội canh tác nữa. Cũng vì tức mình câu ấy mà bà nội ra sức may vá kiếm tiền mua ruộng thật nhiều để khỏi phải nghe ông cố làm khó. Và để dạy con mà

khỏi bị mắng bà nội tôi nghĩ ra cách thay vì đánh thì mỗi lần con cái phạm lỗi nói không nghe là bà nội lôi đầu ra xối nước thấy mờ tỏ luôn. Ông cố không thể giận lấy được vì bà "đã làm gì đâu, đã chạm vào đâu?"

Tuy ông tư bị cấm nhưng vì sống chung nên cả nhà cũng giao tiếp với ông dễ dàng. Ra đầu là ông hiểu hết. Lúc tôi còn nhỏ rất thích chọc cho ông la. Mỗi khi tức hay giận ông la dữ lắm, kiểu như ông đang chửi mình vậy. Những âm thanh phát ra không thành tiếng nhưng vẫn là nói. Và tôi cũng phân biệt được luôn khi nào ông nói chuyện bình thường, khi nào ông... chửi cha mình. Và khi biết tôi chọc cho vui thì ông cười trừ. Nụ cười ông rất hiền hậu. Và mỗi khi tôi bị ba la mắng ngay mặt ông thì ông tư cũng biết cười và lấy tay ra dấu chọc quê lại tôi.

Ông tư được ba tôi cho riêng một căn phòng kế phòng khách. Ngay phòng khách hồi đó có bộ salon bằng cây. Trưa nào ông tư cũng ngồi trên ghế salon ngửa đầu lên trần nhà há hốc miệng ngủ. Tôi hay thường nghe lời chửi tư xúi:

- Thảo, Thảo mày chạy xuống lấy cục muối bỏ miệng ông tư chơi.

Ông tư nhép nhép miệng, rồi lải nhải chặc chửi "mấy con quỷ này" rồi ông ngủ tiếp.

Có khi rảnh, ôi cạnh ông tư đi tôi khều vai một cái. Ông quay lại thì tôi núp. Ông không thấy ai thì đi tiếp. Tôi khều tiếp. Nhiều lần như vậy tôi cười thỏa sức rồi tôi mới chạy ra cho ông biết.

Ông tư phát cỏ bằng phản rất hay, quét dọn gốc cây cho ba rải phân rất sạch, chùi cửa, chùi lư đều sạch sẽ. Nhất là khoảng lật mai tết là không ai lật mai hay bằng ông. Nơi nào cao nhất là để cho ông. Ông tư chế cây cù nèo móc nhánh mai lật dễ dàng. Ông luôn biết tôi và chị tư chị năm không lật được lá mai nơi nhánh cao nên ông tư ra đầu như có ý bảo "để ông".

Ông tư tôi rất mê coi truyền hình. Hễ nhà ba giựt máy đèn sáng trưng là ông đã lót tót lên nhà trên chỗ để TV ngồi ngay cái góc ông thường ngồi chờ đợi. Dù không nghe được nhưng ông coi mê say chưa bao giờ ngủ gục. Thói quen của ông tư là chiều chiều cỡ 5 giờ là ông ra cầu thang ngồi chơi ngắm mây trời gió thoảng. Học trò đi học về ngang đũa nào khoanh tay thừa ông là ông cười gật đầu tỏ vẻ bằng lòng vui lắm. Đũa nào không khoanh tay thừa là ông chỉ mặt lăm nhảm như có ý chê đũa đó không ngoan. Có nhiều trò trai nghịch ngợm nhái nhái cái miệng với ông là ông nổi xung thiên rượt đuổi nó chạy thấy bà cố. Nhưng hễ gặp lại nó vẫn thích chọc.

Thời điểm tôi học lớp 6 là ông tư biết đi chùa. Không rõ cơ duyên nào đưa ông biết đến Phật Pháp. Cũng có thể do ông tư gặp được sư Minh của chùa Kỳ Viên khi sư vô nhà tôi lấy tre, lấy củi mà nội tôi phát tâm cúng chùa. Không hiểu vì sao ông tư lại biết tính ngày âm lịch và ông đi cúng chùa không sai ngày nào. Sáng ra ông ra ngồi niệm Phật trước sân nơi phòng khách. Chiều ông ngồi niệm một lần nữa. Ông có xâu chuỗi 108 hạt và ông niệm mỗi lần như thế cả giờ đồng hồ. Và dĩ nhiên ông niệm gì chỉ có ông Phật mới hiểu thôi.

Khai sinh của ông tư sinh năm 1904. Ông bệnh và mất năm tôi học lớp 10. Lúc tắm liệm ông, tôi còn nhớ mình lo giữ bé Tuấn con chị ba tôi gửi má tôi nuôi. Còn chị đi làm ở SG chăm bé em còn nhỏ.

Tết năm nào ba tôi cũng chụp hình chúng tôi và chụp cả cho ông nữa. Nhận tấm hình mình ông vui lắm và treo trong một khuôn hình có cỡ 4x5 tấm gì đó (trong nhiều năm) toàn hình trắng đen.

Trong tất cả đám cưới hỏi của chị hai cho tới chị tư thì ông tư luôn được ba tôi cho ngồi vào bàn giữa nhà trên để chứng kiến ba làm sui và cũng để cho con cháu kính rượu, vì ông tư không nói được nhưng vẫn là bậc trưởng bối. Hình ông trong đám cưới chị tư vẫn có nhưng hồi đó hình trắng đen để tới giờ đã bị loang ố cả rồi cả hình tết trong phòng ông cũng bị mờ phai hết. Nên bàn thờ ông tư không có ảnh của ông. Muốn biết ông tư hình dạng ra sao chỉ cần nhìn hình ông nội sao là ông tư y chan như vậy.

Nhớ xưa mỗi lần lên nhà trên là ông tư tìm đến bàn thờ ông nội tôi rồi chỉ hình ông nội xong lại chỉ vô ông. Không biết là ông muốn nói ông nhớ đũa em mình hay ông muốn bảo thấy tao giống ông nội mày không! Má tôi kể để chị hai chị ba, ông tư cũng phụ ẵm, phụ giữ em cho má nhưng tới chị tư là ông thương hơn đũa nào hết. Cũng có thể do ba tôi mặc đồ con trai cho chị tư từ nhỏ nên ông tư tưởng con trai, ông thích hơn. Ông chuyên môn đưa chị tư ngủ, bồng ẵm đi chơi, giữ khít rình như báu vật. Má tôi nhờ vậy mà khỏi giữ con, có thời gian rảnh để làm các công việc nội trợ vườn tược. Chị hai tôi thỉnh thoảng còn nhắc:

- Hồi đó sáng sáng là má kêu tao với bé Tèo (là chị ba) giao giữ bé tư. Hai đũa luôn sợ ẵm nó lúc nào cũng chạy trốn vì nó sổ sữa ẵm nặng dữ lắm. Chỉ có ông tư là giữ nó suốt.

Bởi nhớ công ơn ông tư đã chăm bẵm mình nên chị tư tôi thờ kính ông như ông nội.

Làm kiếp người nặng nợ trần gian đã đủ khổ huống hồ không được nguyên vẹn phải mang tật nguyên không có cái khổ nào bằng. Cuộc đời ông tôi mang nghiệp nặng sinh ra từ nơi nghèo khó, phải cầm phải điếc, nhưng nửa đời về sau được phước, sống an nhàn no đủ và được biết tới Phật Pháp đó cũng gọi là phúc lớn không phải ai cũng may mắn được vậy.

Hoạ phúc trong đời rất khó lường nên mình sinh ra được lành lặn, trí óc minh mẫn phải nhớ cái ơn cao dày cha mẹ đã tạo ra mình được tốt đẹp như thế mà tiếp tục sống cuộc đời chân chính, lương thiện tạo thêm phúc đức cho mai sau.

Phạm Thu Thảo